

Số: /BC-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 10 năm 2021

## **BÁO CÁO**

**Công tác chỉ đạo, điều hành, tình hình KT-XH của UBND tỉnh tháng 9,  
9 tháng năm 2021; nhiệm vụ công tác trọng tâm Quý IV/2021**

### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH THÁNG 9/2021**

Trong tháng 9/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo phục hồi phát triển kinh tế trong trạng thái “bình thường mới”, tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch cơ bản để người dân chung sống an toàn và lâu dài với dịch Covid-19<sup>1</sup>, nhất tại các bệnh viện, trường học, chợ, các khu, cụm công nghiệp,...

Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương chủ động đề ra các giải pháp thiết thực và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả để phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2021 đề ra; vừa phòng, chống dịch vừa tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh. Xây dựng Đề án đẩy mạnh xã hội hóa trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, các kỳ họp HĐND tỉnh đã thông qua; chuẩn bị các đề án, báo cáo trình kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh, Khóa X tổ chức vào cuối tháng 9/2021 (kỳ họp chuyên đề)<sup>2</sup>, Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5, khóa XXII<sup>3</sup>; đồng thời, thực hiện chương trình công tác và chương trình ban hành

<sup>1</sup> Thông báo số 420/TB-UBND ngày 21/9/2021, Công văn số 6637/UBND-KGVX ngày 26/9/2021, Công văn số 6827/UBND-KGVX ngày 30/9/2021, Hướng dẫn số 6877/HD-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh; Thông báo số 03-TB/BCĐ ngày 28/9/2021 của BCĐ cấp tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19.

<sup>2</sup> Nội dung trình kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh có 31 nội dung: (1) Sửa đổi điểm b, khoản 4, điều 2 Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 của HĐND tỉnh về quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã; chế độ hỗ trợ thời việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã đời trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; (2) Đề án cải tạo, nâng cấp NTL5 và công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; (3) Đề nghị chính quyền địa phương: “Vành đai biên giới” tại thôn Aabaan II, xã Tr'hy, huyện Tây Giang (4) Điều chỉnh nội dung danh mục dự án thu hồi đất của huyện Thăng Bình đã được thông qua tại Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh; (5) Tờ trình của Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị bầu bổ sung Ủy viên UBND tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 – 2026; (6) Đề nghị bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2021 của các huyện, thị xã: Nông Sơn, Đại Lộc, Bắc Trà My, Tây Giang, Nam Trà My, Thăng Bình, Điện Bàn, Quế Sơn; (7) Đề án xây dựng Trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Quảng Nam; (8) Đề án đề nghị công nhận thị trấn Núi Thành mở rộng (đô thị Thành) đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV; (9) Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí khám sức khỏe và chi phí điều trị nghiên các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; (10) Đề nghị điều chỉnh Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2021; (11) Cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025; (12) Cơ chế hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; (13) Quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh; (14) Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh; (15) Đề nghị thông qua các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh cho ý kiến theo quy định tại khoản 4, Điều 34, Luật Xây dựng năm 2014; (16) Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh và điều chỉnh, bổ sung cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; (17) Thông qua vốn điều lệ ban đầu của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Nam; (18) Đề án hỗ trợ xây dựng chòi/phòng trú bão, lũ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; (19) Bổ trí ngân sách tỉnh để thực hiện dự án Sửa chữa, cải tạo cầu Duy Phước - Cẩm Kim và đường giao thông khu vực huyện Duy Xuyên, thành phố Hội An; (20) Bổ sung chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng Cầu Bình Đào trên tuyến Quốc lộ 14E; (21) Sử dụng nguồn thu sử dụng đất năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021 để bố trí cho các dự án đã bị cắt giảm; (22) Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho huyện Nam Giang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Doanh trại Ban Chỉ huy Quân sự huyện Nam Giang; (23) Kéo dài thời gian giải ngân đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 nguồn ngân sách tỉnh; (24) Chủ trương phân bổ vốn đầu tư cho một số dự án; (25) Thay đổi danh sách người tham gia đào tạo theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; (26) Bổ sung kinh phí bồi thường, GPMB và điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn của dự án Sửa chữa, cải tạo 02 đoạn tuyến nối với đường dẫn cầu Duy Phước - Cẩm Kim, huyện Duy Xuyên và thành phố Hội An; (27) Hỗ trợ các điểm chốt chặn làm việc cường độ cao, Tổ Giám sát và Tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại cộng đồng; (28) Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án Chống xói lở khẩn cấp và bảo vệ bờ biển xã đảo Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (giai đoạn 4) và dự án Hồ chứa nước Hồ Do, huyện Thăng Bình; (29) Thống nhất xét nghiệm SARS-CoV-2 và hỗ trợ 100% chi phí xét nghiệm cho các đối tượng có nguy cơ cao lây nhiễm, tầm soát diện rộng trên địa bàn tỉnh; (30) Thống nhất miễn học phí học kỳ I năm học 2021-2022 cho học sinh thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và học sinh ở các tỉnh, thành phố có dịch COVID-19 về học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; (31) Quyết định chủ trương đầu tư các dự án trong danh mục đầu tư công.

<sup>3</sup> Nội dung trình Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5, khóa XXII có 08 nội dung: (1) Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, đề xuất nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021; (2) Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình

văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 của UBND tỉnh đảm bảo yêu cầu về nội dung và thời gian quy định.

Đi kiểm tra thực địa và chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, địa phương tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 và các nguồn vốn năm 2020 được phép kéo dài; tăng cường công tác thu, chống thất thu ngân sách nhà nước năm 2021; tiếp tục hoàn chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 theo yêu cầu. Thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra, kết luận kiểm toán.

Hướng dẫn, hỗ trợ cho các nhà đầu tư triển khai các dự án trọng điểm; tiếp tục rà soát, tổ chức thanh tra, kiểm tra, thu hồi các dự án không thực hiện đúng cam kết theo quy định. Rà soát, xử lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh. Chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai; quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, nhất là tập trung quản lý tài nguyên cát, sỏi trên lưu vực sông Vu Gia, Thu Bồn. Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo thu hoạch lúa Hè Thu năm 2021; tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; ứng phó với công tác phòng, chống thiên tai năm 2021, sớm khắc phục các thiệt hại về hạ tầng và cơ sở vật chất tại một số huyện miền núi cao để đảm bảo đời sống và sản xuất cho nhân dân; quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện trong mùa mưa, đảm bảo an toàn các hồ đập thủy lợi, thủy điện; rà soát, kiểm tra những khu dân cư nằm trong khu vực có nguy cơ sạt lở phải có phương án di dời về nơi ổn định, an toàn trước mùa mưa lũ 2021. Triển khai chương trình nông thôn mới năm 2021 theo kế hoạch.

Đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh, Quyết định 1956/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 và Quyết định 2056/QĐ-UBND ngày 24/7/2021 của UBND tỉnh.

Rà soát nhu cầu lao động từ các vùng dịch trở về tỉnh để có phương án giải quyết việc làm và bổ sung lực lượng lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề; chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững và kế hoạch giảm nghèo năm 2021. Xây dựng Đề án hỗ trợ xây dựng chòi/phòng trú bão, lũ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tổ chức khai giảng năm học mới 2020-2021 đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Chỉ đạo rà soát, thực hiện điều chuyển giáo viên THPT đảm bảo

---

tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; (3) Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do trên thế giới; (4) Phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn; (5) Đề án hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; (6) Tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; giải pháp đến năm 2025; (7) Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; (8) Dự thảo Nghị quyết của Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (lần 2).

công khai, minh bạch, hợp tình, hợp lý. Tổ chức thi tuyển (vòng 2) viên chức ngành giáo dục và đào tạo theo kế hoạch; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, bạch hầu; công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Ban hành Danh mục thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương triển khai các biểu mẫu báo cáo lên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (LRIS), Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC) phục vụ các phiên họp UBND tỉnh.

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; khắc phục tình trạng chậm trễ trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, nhất là trên lĩnh vực đất đai; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc phân cấp, ủy quyền. Tiếp tục triển khai việc chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số trên địa bàn tỉnh; nhất là triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác với FPT, VNPT,... về chuyển đổi số.

Tiếp tục thực hiện phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị; Đề án sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020.

Thực hiện tốt công tác an ninh - quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

## **II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 9, 9 THÁNG NĂM 2021**

### **1. Về kinh tế**

#### **a) Sản xuất công nghiệp**

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh những tháng đầu năm 2021 đã có dấu hiệu phục hồi, dần thích nghi với trạng thái “bình thường mới”. Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại vào tháng 5/2021 và diễn biến hết sức phức tạp từ tháng 7 đến nay, nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch. Vì vậy, các doanh nghiệp gặp khó khăn trong thiếu hụt nguyên vật liệu đầu vào, nhu cầu thị trường thấp.

Chỉ số sản xuất công nghiệp quý III/2021 giảm 29,5% so với quý trước và giảm 23,7% so với quý cùng kỳ. Tuy nhiên, do một số ngành sản xuất có chỉ số tăng cao ở các tháng đầu năm nên tính chung 9 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,4% so với cùng kỳ; trong đó, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,5%, sản xuất và phân phối điện tăng 35,7%, cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 15%, riêng lĩnh vực công nghiệp khai khoáng giảm 5,6%.

Chỉ số tiêu thụ công nghiệp chế biến, chế tạo 9 tháng tăng 7,6% so với cùng kỳ. Trong đó, một số nhóm ngành có chỉ số tiêu thụ tăng như: sản xuất hàng may sẵn (tăng 51,5%); sản xuất plastic và cao su tổng hợp (tăng 34,5%); sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (tăng 10%); cửa, xe, bào gỗ (tăng 9,3%); sản xuất xe có

động cơ (tăng 7,2%); chế biến, bảo quản thủy sản (tăng 4,7%). Chỉ số tồn kho tháng 9 tăng 22,8% so với cùng kỳ, do dịch bệnh nên nhu cầu trong nước giảm và hàng xuất khẩu sản xuất ra nhưng chưa xuất đi được.

Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp đến cuối tháng 9 giảm 1,3% so với cùng kỳ, trong đó giảm chủ yếu ở khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (giảm 2,7%); lao động khu vực doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước có tăng nhưng không đáng kể<sup>4</sup>.

#### b) Thương mại, dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ trong tháng 9, 9 tháng năm 2021 tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp; trong đó, hoạt động du lịch vẫn chịu tác động nặng nề nhất, kéo dài và giảm sâu so với cùng kỳ. Nhiều địa phương trong tỉnh thực hiện các biện pháp giãn cách để phòng, chống dịch, một số hoạt động không thiết yếu tạm ngừng kinh doanh, hoạt động mua bán chủ yếu diễn ra ở các mặt hàng thiết yếu như: lương thực, thực phẩm, dược phẩm; các nhóm hàng hóa khác hoạt động cầm chừng, sức mua giảm so với cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý III/2021 hơn 9,6 nghìn tỷ đồng, giảm 23,3% so với quý trước và giảm 15,5% so với quý cùng kỳ; trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa giảm 15,6% và giảm ở hầu hết các nhóm hàng hóa<sup>5</sup>, riêng nhóm hàng hóa khác tăng 4%. Tính chung 9 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 35 nghìn tỷ đồng, giảm 0,3% so với cùng kỳ; trong đó doanh thu bán lẻ hàng hóa chiếm 76% so với tổng mức, giảm 0,4%.

Trong 9 tháng, tổng lượt khách lưu trú trên địa bàn tỉnh hơn 410 nghìn lượt khách, giảm 53,5% so với cùng kỳ; tổng lượt khách tham quan do các đơn vị lữ hành phục vụ hơn 7 nghìn lượt, giảm 67%. Doanh thu lưu trú 220 tỷ đồng, giảm 67,5% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành giảm 82,4%, riêng doanh thu ăn uống tăng 15,5%.

Một số hoạt động dịch vụ khác như kinh doanh bất động sản, nghệ thuật, vui chơi giải trí vẫn tiếp tục giảm. Doanh thu dịch vụ 3,2 nghìn tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ và giảm mạnh các hoạt động dịch vụ như: dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí (giảm 23,7%), kinh doanh bất động sản (giảm 14,9%); dịch vụ tiêu dùng (giảm 1,8%). Các nhóm dịch vụ khác đều tăng so với cùng kỳ<sup>6</sup>.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 2,8 nghìn tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ; trong đó, vận tải hành khách 221 tỷ đồng, giảm 40%; vận

<sup>4</sup> Chỉ số lao động khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 0,9% và khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 0,4%.

<sup>5</sup> Nhóm nhiên liệu khác trừ xăng dầu giảm 66,3%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình giảm 35,6%; ô tô các loại giảm 32,6%; xăng dầu các loại giảm 32%; hàng may mặc giảm 32%; vật phẩm văn hóa, giáo dục giảm 43,7%; gỗ và vật liệu xây dựng giảm 10,2%

<sup>6</sup> Giáo dục và đào tạo (+28%); hành chính và dịch vụ hỗ trợ trừ dịch vụ lữ hành (+18,2%); sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình (+13,3%); y tế và hoạt động trợ giúp xã hội (+11%)

tải hàng hóa trên 2,1 nghìn tỷ đồng, giảm 2,2%, doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 446 tỷ đồng, giảm 20,6%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2021 giảm 0,02% so với tháng trước, trong đó khu vực thành thị giảm 0,04%, khu vực nông thôn giảm 0,01%. Bình quân 9 tháng, CPI tăng 2,12% so với cùng kỳ.

### c) Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi nên cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất đạt khá. Chăn nuôi tiếp tục đà phục hồi, dịch tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò đã cơ bản được kiểm soát. Sản xuất nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định, khai thác biển ở các ngư trường đạt khá. Tuy nhiên, nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng sản xuất, chế biến, tiêu thụ các mặt hàng nông sản.

Diện tích gieo trồng cây hàng năm tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng giảm diện tích gieo cấy lúa, tăng diện tích cây rau, màu. Ước tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm 2021 đạt 517,5 nghìn tấn, tăng 1,87% so với năm 2020. Riêng sản lượng lúa đạt 461,7 nghìn tấn, tăng 9,5 nghìn tấn, năng suất đạt 55,8 tạ/ha, tăng 1,7 tạ/ha<sup>7</sup>.

Chăn nuôi lợn dần phục hồi, Dịch tả lợn Châu Phi tiếp tục được kiểm soát. Đàn lợn khoảng 330 nghìn con, tăng 20,2% so với cùng kỳ, chủ yếu chăn nuôi ở các huyện đồng bằng, chiếm trên 75% tổng đàn. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 9 tháng trên 18,4 nghìn tấn, tăng 1.207 tấn so với cùng kỳ.

Chăn nuôi gia cầm phát triển khá, thị trường tiêu thụ ổn định; các mô hình trang trại, gia trại đa dạng về đối tượng và chất lượng đàn ngày càng tăng. Tổng đàn gia cầm khoảng 8,2 triệu con, tăng 185 nghìn con so với cùng kỳ; sản lượng thịt 13 nghìn tấn, tăng 700 tấn.

Tổng đàn trâu, bò giảm so với cùng kỳ do ảnh hưởng dịch viêm da nổi cục. Đến nay, toàn tỉnh có 5,6 nghìn con trâu, bò mắc bệnh viêm da nổi cục ở 186 xã thuộc 16 huyện, thị xã, thành phố<sup>8</sup>; tổng số bò đã tiêu hủy là 765 con, số trâu bò lành bệnh 4,5 nghìn con và số trâu bò đang còn theo dõi bệnh 347 con. Các địa phương và ngành chức năng đang tích cực tăng cường các biện pháp kiểm soát, phòng chống dịch bệnh, không để lây lan trên diện rộng.

Tính chung 9 tháng, diện tích trồng rừng mới tập trung 9,3 nghìn ha, tăng 104 ha so với cùng kỳ; số lượng cây giống lâm nghiệp sản xuất đạt 93,4 triệu cây, tăng 7,1 triệu cây, đáp ứng được nhu cầu trồng trong năm; sản lượng gỗ rừng trồng khai thác 1.162 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 4,8% so với cùng kỳ. Thường xuyên theo dõi, bảo vệ rừng, cập nhật, cảnh báo sớm nguy cơ cháy rừng; tuy nhiên, tình trạng chặt phá và

<sup>7</sup> Trong đó, vụ Hè Thu năng suất 50 tạ/ha, sản lượng 205,3 nghìn tấn. Vụ Đông Xuân năng suất 61,7 tạ/ha, sản lượng 256,4 nghìn tấn.

<sup>8</sup> 02 huyện chưa phát hiện là Tây Giang và Nam Giang.

cháy rừng vẫn còn xảy ra. Từ đầu năm đến nay, cả tỉnh có 52 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại 629 ha (trong đó 321 ha diện tích rừng tự nhiên); 29 vụ chặt phá rừng, diện tích thiệt hại 8,8 ha. Công tác bảo vệ rừng được chú trọng và tăng cường do đó tình trạng vi phạm quy định về phát triển, bảo vệ rừng giảm đáng kể (bằng 34,9% về số vụ và bằng 22% về diện tích so với cùng kỳ).

Tổng sản lượng thủy sản 9 tháng đạt 105,6 nghìn tấn, tăng 2,9 nghìn tấn so với cùng kỳ, trong đó sản lượng khai thác thủy sản 80,7 nghìn tấn, tăng 1,9 nghìn tấn; sản lượng thủy sản nuôi trồng 25 nghìn tấn, tăng 0,9 nghìn tấn. Tổng diện tích nuôi trồng 9 nghìn ha, tăng 49 ha so với cùng kỳ; trong đó, nuôi thủy sản nước lợ 4 nghìn ha, nước ngọt trên 5 nghìn ha. Tôm nuôi vụ I thu hoạch 1,6 nghìn ha, năng suất đạt 61,5 tạ/ha, tăng 0,2 tạ/ha, sản lượng 9,6 nghìn tấn, tăng 500 tấn so với cùng vụ năm trước. Tôm nuôi vụ II đến nay đã thả nuôi trên 1,5 nghìn ha, giảm 55 ha so với vụ năm trước.

## 2. Thực hiện chương trình nông thôn mới

Triển khai xây dựng Đề án hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và trình Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5, khóa XXII thông qua; lấy ý kiến Sở, ngành và địa phương về Dự thảo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*Trung ương giao UBND cấp tỉnh quy định một số tiêu chí cho phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương*); xây dựng Bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; quy định đánh giá, xét công nhận các Bộ tiêu chí; kế hoạch xây dựng thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; kế hoạch Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phát triển đường hoa, đường cây xanh bóng mát giai đoạn 2021-2025; kế hoạch, nội dung, lộ trình, kinh phí lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; đề án chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025; đề án phát triển kinh tế du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2030; kế hoạch nhân rộng các mô hình, các điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; tổ chức cuộc thi “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” và “Vườn - Trường - Đường đẹp” trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Đến ngày 30/9/2021, toàn tỉnh đã có 113 xã được công nhận đạt chuẩn NTM (vượt 2 xã so với mục tiêu giai đoạn 2016-2020 đã đề ra), đạt tỷ lệ 58% tổng số xã và ước thực hiện đến cuối năm 2021; phấn đấu có thêm 04 xã đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM đến cuối năm 2021 là 117 xã, đạt tỷ lệ 60% tổng số xã. Bình quân chung số tiêu chí NTM đạt chuẩn của toàn tỉnh (194 xã) là 15,96 tiêu chí/xã (*tăng 4,46 tiêu chí so với năm 2015 và tăng 13,35 tiêu chí so với năm 2010*); đến cuối năm 2021, phấn đấu đạt 16,5 tiêu chí/xã trở lên<sup>9</sup>.

<sup>9</sup> Trong đó, Nhóm 1 (đạt 19 tiêu chí): có 113 xã đạt 19 tiêu chí, chiếm 58%; Nhóm 2 (từ 15 - 18 tiêu chí): 10 xã (chiếm 5,5%); Nhóm 3 (từ 10 - 14 tiêu chí): 54 xã (chiếm 27,8%); Nhóm 4 (từ 05 - 09 tiêu chí): 17 xã (chiếm 8,7%).

Đến nay, có 06 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (*Đại Hiệp, Duy Trinh, Duy Phước, Cẩm Thanh, Quế Phú, Duy Hòa*); có 01 xã (*Đại Hiệp, huyện Đại Lộc*) đã được UBND tỉnh công nhận xã NTM kiểu mẫu đầu tiên của tỉnh; có 162 thôn được công nhận đạt chuẩn “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” (*vượt mục tiêu đề ra 29 thôn*); có 206 sản phẩm OCOP của 171 chủ thể được UBND tỉnh công nhận 3 sao trở lên, trong đó có 179 sản phẩm 03 sao (chiếm 86,89%), 26 sản phẩm 04 sao (chiếm 12,62%), 01 sản phẩm tiềm năng 5 sao (chiếm 0,49%).

Huyện Phú Ninh được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện NTM năm 2015; hiện nay tiếp tục duy trì, nâng chuẩn theo Bộ tiêu chí mới tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; huyện Duy Xuyên phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM năm 2020 (*đã trình hồ sơ cho Trung ương thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn huyện NTM năm 2020; do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên Trung ương chưa tổ chức thẩm định, công nhận*); thị xã Điện Bàn đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2015; thành phố Tam Kỳ đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2020; thành phố Hội An hiện có 4/4 xã đạt chuẩn NTM, đạt tỷ lệ 100% (*đang hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để trình Trung ương thẩm định, xét công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM*).

UBND tỉnh đã phân bổ nguồn lực để thực hiện Chương trình NTM 257.535 triệu đồng. Trong đó, vốn ngân sách trung ương chưa phân bổ; vốn ngân sách tỉnh: 257.535 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 146.700 triệu đồng, kinh phí sự nghiệp: 110.835 triệu đồng*). Các địa phương đang hoàn thiện thủ tục đầu tư, phấn đấu đến cuối năm 2021 sẽ giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2021.

### **3. Tài chính, tiền tệ và thu chi ngân sách**

Hoạt động huy động vốn và cho vay tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn. Huy động tăng trưởng thấp do tiền gửi thanh toán của doanh nghiệp giảm, dư nợ bắt đầu tăng trưởng từ cuối tháng 5 thì dịch Covid-19 bùng phát, ảnh hưởng đến nhu cầu vốn mở rộng sản xuất. Các ngân hàng thương mại đã triển khai nhiều giải pháp để kích thích tăng trưởng và kích cầu tín dụng nhưng kết quả không như kỳ vọng.

Nguồn vốn huy động đến 30/9/2021 gần 65.354 tỷ đồng, tăng 3,77% so với đầu năm, trong đó chủ yếu là tiền gửi tiết kiệm trong nhân dân, chiếm 78,3% tổng nguồn vốn, tăng 8,5% so với đầu năm. Dư nợ cho vay hơn 82.238 tỷ đồng, tăng 3,63%; trong đó, dư nợ của khối doanh nghiệp giảm liên tiếp qua các tháng và giảm mạnh ở kỳ hạn dài<sup>10</sup>.

Đối với những khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng do dịch Covid, các ngân hàng và tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã chủ động, linh hoạt, từng bước tháo gỡ khó khăn cho khách hàng và đã đạt được những kết quả nhất định. Đến nay, có 516 khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ với số dư 1.329 tỷ đồng; dư nợ được

<sup>10</sup> Tính đến cuối quý III, dư nợ đối với loại hình doanh nghiệp tư nhân giảm 15,4%, công ty hợp danh giảm hơn 41%, công ty TNHH giảm gần 5%.

miễn, giảm lãi 484 tỷ đồng. Ngoài ra, ngân hàng còn tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp tục vay mới với lãi suất hợp lý để hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nợ xấu tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn được kiểm soát ở mức dưới 1% tổng dư nợ. Đến cuối tháng 9/2021, tổng nợ xấu trên địa bàn là 786 tỷ đồng, chiếm 0,96% tổng dư nợ, tăng 15,4% so với đầu năm và tăng 5% so với cùng kỳ. Hệ thống ngân hàng đang nỗ lực kiểm soát nợ xấu, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn nên không có khả năng trả nợ những khoản vay đến hạn.

Đến ngày 30/9/2021, tổng thu ngân sách nhà nước hơn 14.887 tỷ đồng, đạt 77% so với dự toán và tăng 45% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa 13.030 tỷ đồng, đạt 81% so với dự toán năm và tăng 57% so với cùng kỳ. Mặc dù số thu ngân sách có vượt tiến độ thu và tăng so cùng kỳ nhưng chủ yếu ở 6 tháng đầu năm, từ tháng 7 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 số thu thấp dần. Dự báo những tháng tiếp theo tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp nên thu ngân sách tiếp tục gặp khó khăn. Thu xuất nhập khẩu 1.791 tỷ đồng, đạt 53% so với dự toán, thấp hơn 4% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương 13.296 tỷ đồng, đạt 66,2% so với dự toán; trong đó, chi thường xuyên 7.350 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển 5.944 tỷ đồng.

#### **4. Về đầu tư và xây dựng**

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 23 nghìn tỷ đồng, tăng 6,3% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn nhà nước quản lý thực hiện 5,3 nghìn tỷ đồng, giảm 8%; vốn huy động khu vực ngoài nhà nước 13,3 nghìn tỷ đồng, tăng 21,2%; vốn FDI khoảng 4,5 nghìn tỷ đồng, giảm 10,2% so với cùng kỳ.

Tổng hợp nội dung, đề xuất làm việc với các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức tài chính như ADB, WB để xúc tiến các dự án đầu tư, kịp thời triển khai thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 như: Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, Dự án phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Quảng Nam, Dự án dịch vụ đô thị bền vững với biến đổi khí hậu, Dự án chuỗi giá trị nông nghiệp.

Tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng sạch cho các chủ đầu tư triển khai dự án đảm bảo tiến độ, nhất là các dự án trọng điểm. Hoàn chỉnh Báo cáo tình hình thực hiện kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2021, kế hoạch năm 2022 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Tổng hợp, trình HĐND tỉnh thông qua Báo cáo đánh giá kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Đến hết Quý II/2021, nợ khối lượng hoàn thành toàn tỉnh 1.047,5 tỷ đồng; giảm 29,2 tỷ đồng so với Quý I/2021; trong đó, nợ khối tỉnh 452,2 tỷ đồng; chủ yếu là các công trình do Ban quản lý các Khu Kinh tế và Khu công nghiệp, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Sở Giao thông vận tải, Ban quản



lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư<sup>11</sup>.

UBND tỉnh đơn đốc công tác giải ngân, thành lập tổ công tác làm việc với các ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Đến ngày 30/9/2021, toàn tỉnh đã giải ngân với 3.867/7.574 tỷ đồng vốn đầu tư công, đạt 51% kế hoạch vốn; trong đó, kế hoạch vốn năm 2021 với 2.581/5.606 tỷ đồng, đạt 46%, kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài với 1.286/1.968 tỷ đồng, đạt 65%.

Đã rà soát, điều chuyển 318,3 tỷ đồng vốn ngân sách đã phân bổ để bổ sung cho các dự án đã quyết toán, hoàn thành, các dự án đang triển khai đã có khối lượng, có nhu cầu vốn<sup>12</sup>. Thời gian tới sẽ tiếp tục rà soát, điều chuyển vốn đối với các dự án chậm giải ngân theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ, Công điện số 1082/CD-TTg ngày 16/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy.

### **5. Cải cách hành chính, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 (Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 31/12/2020), xác định 07 nhiệm vụ trọng tâm và 47 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm trên 07 lĩnh vực cải cách hành chính. Theo đó, các đơn vị, địa phương đã ban hành kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện theo từng ngành, lĩnh vực để đảm bảo mục tiêu đề ra.

Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính. Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 15/9/2021, Trung tâm hành chính công tỉnh tiếp nhận 54.913 hồ sơ, đã giải quyết 44.657 hồ sơ; trong đó, tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,8%. Hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến là 15.175 hồ sơ, tỷ lệ 27,6%; hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết theo quy trình 4 bước tại Trung tâm là 19.107 hồ sơ, tỷ lệ 35%; hồ sơ thực hiện trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 20.255 hồ sơ, tỷ lệ 36,9%.

Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện để kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Ban hành Đề án kiện toàn các tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tiếp tục được tăng cường, hỗ trợ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành và công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan. UBND tỉnh đã phê duyệt kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0) với mục tiêu trọng tâm là từng bước hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ

<sup>11</sup> Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh 393,6 tỷ đồng; BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh 13 tỷ đồng, Sở Giao thông vận tải 11,4 tỷ đồng; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh 8,9 tỷ đồng.

<sup>12</sup> Ngân sách Trung ương gán 86,2 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 232,1 tỷ đồng.

máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đã được hoàn thiện với trên 30 biểu mẫu báo cáo theo quy định chế độ báo cáo định kỳ, phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Hệ thống thư điện tử công vụ đang hoạt động với 25.617 tài khoản thư điện tử công vụ được cấp sử dụng. Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đã được triển khai đồng bộ đến toàn bộ các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. 100% cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã đã được cấp chứng thư số, tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử và sử dụng chữ ký số trên văn bản điện tử tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh trên 90%.

Trong 9 tháng, thành lập mới 892 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký 6,6 nghìn tỷ đồng, giảm 9% số doanh nghiệp và giảm 9,6% vốn đăng ký so với cùng kỳ; 609 doanh nghiệp thông báo ngừng hoạt động, tăng 44%; 233 doanh nghiệp chờ giải thể, tăng 94%; 130 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 37% so với cùng kỳ. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 47 chi nhánh và 19 văn phòng đại diện, đạt 77,7% so với cùng kỳ. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động trực tiếp đến hoạt động và nhu cầu mở rộng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nên số doanh nghiệp đăng ký mới giảm và số doanh nghiệp thông báo ngừng hoạt động tăng cao so với cùng kỳ.

Từ đầu năm đến nay, đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 06 dự án FDI, tổng vốn đăng ký 14,7 triệu USD, giảm 01 dự án và giảm 56,8% vốn so với cùng kỳ; cấp phép 26 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 4.927 tỷ đồng, giảm 43% số dự án và giảm 35% vốn đăng ký so với cùng kỳ. Công tác rà soát, hậu kiểm sau cấp chứng nhận đăng ký đầu tư được quan tâm, góp phần giải quyết dứt điểm các dự án chậm tiến độ, tạo cơ hội cho các nhà đầu tư thực sự có năng lực triển khai dự án.

## **6. Công tác dân tộc, miền núi, giảm nghèo và an sinh xã hội**

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025. Đẩy mạnh sắp xếp ổn định dân cư, phát triển chăn nuôi tập trung và phát triển kết cấu hạ tầng gắn với phát triển vùng nguyên liệu.

Chú trọng công tác xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai<sup>13</sup>, đã phân bổ 200 tỷ đồng từ nguồn vốn hỗ trợ khắc phục thiên tai cho các dự án, công trình. Tập trung các biện pháp tổ chức sản xuất và liên kết theo chuỗi nông sản; tiếp tục đẩy mạnh chương trình mỗi xã một sản phẩm; xúc tiến hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; các mô hình chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng sản xuất thực hành nông nghiệp tốt

<sup>13</sup> Đầu tư xây dựng đường giao thông vào vùng sản xuất, vùng nguyên liệu; Sắp xếp dân cư khu vực đường Trường Sơn Đông; Hồ chứa nước Châu Sơn, xã Quế An...

(GAP), nông nghiệp công nghệ cao. Tổ chức triển khai cơ chế chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng Tây gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

Triển khai xây dựng Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tình hình kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tuy bị ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai nhưng đời sống nhân dân được chăm lo, không xảy ra tình trạng thiếu lương thực; văn hóa xã hội, công tác giáo dục, y tế được các địa phương quan tâm, nhất là công tác hướng dẫn chăm sóc sức khỏe cho nhân dân phòng, chống bệnh Covid- 19; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, theo dõi, quản lý đối với người nhập cảnh qua cửa khẩu và các con đường lối tắt, lối mòn dọc tuyến biên giới của tỉnh; không để xảy ra điểm nóng; các tổ chức tôn giáo hoạt động bình thường theo đúng pháp luật.

An sinh xã hội tiếp tục được quan tâm. Công tác giảm nghèo tiếp tục được triển khai thực hiện với các chính sách như: Cấp thẻ Bảo hiểm y tế, hỗ trợ chi phí học tập cho con hộ thoát nghèo bền vững; hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo, cận nghèo. Đến nay, toàn tỉnh có 1.795 hộ nghèo và 650 hộ cận nghèo đăng ký thoát nghèo bền vững, đạt 89,75% so chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

Các chương trình, phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công cách mạng được duy trì, đẩy mạnh. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ. Tổ chức thành công buổi Gặp mặt đại biểu gia đình Liệt sỹ, Mẹ Việt Nam Anh hùng nhân kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Phối hợp, tổ chức Lễ khởi công, Lễ khánh thành sửa chữa, nâng cấp khu mộ Liệt sĩ quê hương tỉnh Quảng Nam và Thành phố Đà Nẵng tại nghĩa trang Liệt sĩ Trường Sơn. Tập trung giải quyết tích cực hồ sơ người có công, nhất là hồ sơ tồn đọng và hồ sơ có nhiều vướng mắc về quy trình thủ tục. Trong 9 tháng, đã xác nhận, thẩm định, giải quyết và thực hiện các chế độ, nội dung công việc có liên quan đến đối tượng chính sách người có công 46.405 trường hợp. Đã tổ chức điều dưỡng tập trung cho 3.714 lượt người và điều dưỡng tại gia đối với 2.608 trường hợp người có công và thân nhân. Toàn tỉnh hiện có 15.315 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; trong đó, 498 Mẹ còn sống, tất cả các Mẹ còn sống đều đã được các cơ quan đơn vị trong và ngoài tỉnh nhận phụng dưỡng.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được quan tâm thường xuyên. Tính đến quý III/2021, toàn tỉnh có trên 874 nghìn người có việc làm; trong đó, lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có 323,4 nghìn người, chiếm 37%; khu vực công nghiệp - xây dựng, chiếm 32,9% và khu vực dịch vụ, chiếm 30,1%. Thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động

gặp khó khăn do đại dịch Covid-19<sup>14</sup>; đến nay đã có 133.244 người lao động thuộc 3.649 doanh nghiệp, hộ kinh doanh được hỗ trợ với tổng kinh phí hơn 51,7 tỷ đồng.

Đến nay, toàn tỉnh có 153 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng<sup>15</sup>. Chấp thuận cho 238 lượt doanh nghiệp sử dụng 487 người lao động nước ngoài; thực hiện cấp mới, cấp lại 388 giấy phép lao động; gia hạn 03 giấy phép lao động; xác nhận 26 người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Tổ chức 17 phiên giao dịch việc làm<sup>16</sup>; tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp của 9.099 người, ban hành Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng cho 9.272 người với tổng số tiền hơn 131 tỷ đồng.

## 7. Về một số lĩnh vực xã hội, môi trường

Ngành Giáo dục và Đào tạo đang tập trung triển khai kế hoạch khai giảng năm học mới 2021-2022 an toàn, nghiêm túc và đảm bảo phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Mỗi trường tùy theo tình hình thực tế tại địa phương chọn hình thức khai giảng và tổ chức dạy học phù hợp. Năm học 2021-2022, toàn tỉnh có 804 trường, tăng 01 trường so với năm học trước<sup>17</sup>; có 534 trường đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 66,8%, trong đó Mầm non 167 trường, tỷ lệ 58%, Tiểu học 185 trường, chiếm tỷ lệ 77,4%, THCS 158 trường, tỷ lệ 72,5%, THPT 24 trường, tỷ lệ 45,3%. Tỉnh tiếp tục dẫn đầu các tỉnh Duyên hải miền Trung về công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia năm 2021 diễn ra an toàn, nghiêm túc và đảm bảo phòng chống dịch cho 16.776 thí sinh đăng ký dự thi, tại 56 điểm thi với 746 phòng thi đặt tại cả 18 huyện, thị xã, thành phố. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp là 97,3%.

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp và tốc độ lây lan nhanh ở một số khu vực trên cả nước, UBND tỉnh đã kiện toàn Ban chỉ đạo cấp tỉnh và các tiểu ban phòng, chống dịch bệnh Covid-19; chỉ đạo các đơn vị, địa phương cần chủ động, linh hoạt, áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời, hiệu quả, phù hợp. Thần tốc truy vết nhanh, khoanh vùng gọn, cách ly ngay, điều trị tích cực và dập dịch triệt để đối với những nơi phát hiện ca bệnh. Tổ chức sử dụng biện pháp cách ly, phòng chống theo quy định tại các điểm chốt chặn, giao thương hàng hóa, các cửa khẩu, sân bay Chu Lai. Bảo đảm hậu cần, mua sắm vật tư, thiết bị phòng dịch cần thiết. Tiếp tục vận động, tuyên truyền mọi tầng lớp nhân dân cần thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không lơ là, chủ quan với dịch bệnh. Tiếp tục kêu gọi, hỗ trợ các ngành, địa phương đang chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng.

<sup>14</sup> Theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh, Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 14/7/2021, Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 24/7/2021 của UBND tỉnh.

<sup>15</sup> Trong đó: Nhật Bản có 129 người, Đài Loan có 19 người, Hàn Quốc 01 người, Ba Lan 01 người, Trung Quốc 01 người, Canada 02 người.

<sup>16</sup> Gồm: 6 phiên cố định, 05 phiên chuyên đề, 03 phiên lưu động, 03 phiên online.

<sup>17</sup> Mẫu giáo - mầm non 288 trường; tiểu học 239 trường; THCS 220 trường; THPT 57 trường.

Thực hiện các biện pháp ngăn chặn, kiểm soát các bệnh truyền nhiễm khác như: dịch sốt xuất huyết, sởi, tay chân miệng, bạch hầu; đảm bảo nhu cầu về thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Duy trì tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ em, phụ nữ mang thai theo kế hoạch.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường, nhất là ở các khu, cụm công nghiệp, các địa điểm vui chơi, du lịch; nhất là trong giai đoạn cấp bách khi dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm đang diễn biến phức tạp. Tập trung xử lý, khắc phục sự cố môi trường tại các bãi rác trên địa bàn tỉnh, xúc tiến đầu tư xây dựng các khu xử lý rác thải tập trung để đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch bệnh và vệ sinh môi trường.

## **8. Công tác nội chính, quốc phòng - an ninh**

Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 diễn ra nghiêm túc, an toàn và đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh ổn định, công tác bảo vệ các ngày Lễ được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo; triệt xóa các tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội, triệt phá nhiều đường dây tổ chức đánh bạc, ma túy, góp phần đảm bảo tốt tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, thực hiện tốt công tác nghiên cứu, nắm chắc tình hình địa bàn, chủ động triển khai kế hoạch phòng, chống các loại tội phạm qua biên giới. Đã bố trí phần lớn lực lượng bộ đội, biên phòng siết chặt, kiểm soát các tuyến biên giới nhằm ngăn chặn người nhập cảnh trái phép, tránh lây lan dịch bệnh Covid-19.

Công tác tiếp công dân được duy trì thường xuyên; qua 9 tháng, đã tiếp 8.445/9.357 người<sup>18</sup>, tăng 14,3% so với cùng kỳ, trong đó, có 38 đoàn đông người. Qua tiếp công dân các cấp, các ngành tiếp nhận nhiều ý kiến phản ánh, kiến nghị về: chế độ, chính sách; khiếu nại tập trung chủ yếu về tranh chấp đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; chế độ chính sách và lĩnh vực khác; tố cáo liên quan đến lĩnh vực hành chính. Các cơ quan, đơn vị, địa phương giải thích rõ về chế độ, chính sách, pháp luật và hướng dẫn người khiếu kiện đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của công dân.

Tiếp nhận 6.730 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, tăng 10% so với cùng kỳ. Tình hình công dân đến các cơ quan Nhà nước khiếu kiện, phát sinh đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh có tăng so với cùng kỳ nhưng các cấp, các ngành đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nên đã giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng của nhân dân; tổ chức tốt công tác đối thoại nên công dân đã rút đơn đáng kể; qua đó, đã tạo niềm tin cho nhân dân, góp phần phát huy dân chủ cơ sở, bảo vệ được lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, cơ quan, tổ chức, ổn định trật tự, an toàn xã hội.

<sup>18</sup> Trong đó: Thanh tra tỉnh, Ban tiếp công dân tỉnh tiếp 384 lượt, cấp sở tiếp 689 lượt, cấp huyện tiếp 3.006 lượt, cấp xã tiếp 4.366 lượt

Toàn tỉnh đã phát hiện 83 trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường; lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính 63 trường hợp với tổng số tiền xử phạt gần 1,3 tỷ đồng. Tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 132 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 99 người, bị thương 87 người; so với cùng kỳ số vụ tai nạn giao thông đường bộ tăng 16 vụ, tăng 17 người chết và giảm 8 người bị thương.

## 9. Đánh giá chung

Trong tháng 9/2021, tốc độ tăng trưởng một số ngành giảm sút do ảnh hưởng của dịch bệnh; tính chung 9 tháng, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đạt được một số kết quả nhất định. Chỉ số sản xuất công nghiệp, tăng trưởng tín dụng có tăng so với cùng kỳ; sản xuất nông nghiệp ổn định, năng suất, sản lượng tăng so với năm trước; chăn nuôi phát triển ổn định, dịch bệnh dần được kiểm soát; an sinh xã hội được đảm bảo; công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 luôn được tập trung cao độ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy nhiên, nhiều hoạt động trên địa bàn tỉnh vẫn gặp nhiều khó khăn, lĩnh vực dịch vụ - du lịch tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề, phải tạm ngừng hoạt động để phòng, chống dịch Covid-19; giải ngân vốn đầu tư công thấp và chưa đạt yêu cầu; thu ngân sách tăng nhưng chủ yếu tăng thu ở những tháng đầu năm, từ tháng 7 số thu thấp dần; thủ tục các dự án đầu tư chậm và công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ các dự án. Số doanh nghiệp đăng ký mới giảm và số doanh nghiệp thông báo ngừng hoạt động tăng cao so với cùng kỳ. Dự báo những tháng tiếp theo, tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tai nạn giao thông đường bộ tăng về số vụ và số người chết...

**\* Trên cơ sở kết quả thực hiện 9 tháng, dự kiến khả năng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 như sau:**

| TT | Chỉ tiêu                                    | Đơn vị         | Chỉ tiêu HĐND tỉnh giao | Ước thực hiện 2021 | Đánh giá         |
|----|---|----------------|-------------------------|--------------------|------------------|
| 1  | Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) | %              | 6,5-7                   |                    | Dự kiến chưa đạt |
| 2  | Tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GRDP            | %              | >30                     |                    | Dự kiến chưa đạt |
| 3  | Thu ngân sách trên địa bàn                  | Tỷ đồng        | 19.350                  | 21.924             | Vượt             |
|    | <i>Trong đó: Thu nội địa</i>                | <i>Tỷ đồng</i> | <i>16.000</i>           | <i>17.430</i>      |                  |
| 4  | Số xã đạt chuẩn nông thôn mới               | xã             | 122                     | 122                | Đạt              |
|    | <i>Trong đó, số xã phấn đấu đạt</i>         | <i>xã</i>      | <i>06</i>               | <i>06</i>          |                  |

| TT | Chỉ tiêu   | Đơn vị         | Chỉ tiêu<br>HĐND<br>tỉnh giao | Ước<br>thực<br>hiện<br>2021 | Đánh giá  |
|----|--|----------------|-------------------------------|-----------------------------|-----------|
|    | <i>chuẩn nông thôn mới năm 2021</i>                                |                |                               |                             |           |
| 5  | Giảm số hộ nghèo   | hộ             | 2.000                         | 2.000                       | Đạt       |
| 6  | Tỷ lệ lao động qua đào tạo   | %              | 67                            | 67                          | Đạt       |
| 7  | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi)             | %              | <21,6                         | 21,6                        | Đạt       |
| 8  | Số giường bệnh/vạn dân   | Giường/vạn dân | 42,6                          | 44,6                        | Vượt      |
| 9  | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế                                | %              | 96                            | 95,6                        | Không đạt |
| 10 | Số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc                         | Người          | 201.000                       | 175.500                     | Không đạt |
| 11 | Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp                             | Người          | 186.400                       | 161.500                     | Không đạt |
| 12 | Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện                        | Người          | 26.500                        | 22.500                      | Không đạt |
| 13 | Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh                    | %              | 96                            | 95,5                        | Không đạt |
| 14 | Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch                              | %              | 82                            | 80                          | Không đạt |
| 15 | Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom                            | %              | 91                            | 95                          | Vượt      |
| 16 | Tỷ lệ che phủ rừng   | %              | 60,2                          | 59,4                        | Không đạt |
| 17 | Tỷ lệ công dân gọi nhập ngũ  | %              | 100                           | 100                         | Đạt       |
|    | <i>Tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh</i> | %              | <i>100</i>                    | <i>100</i>                  |           |
|    | <i>Tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện</i>              | %              | <i>70</i>                     | <i>70</i>                   |           |

So với 17 chỉ tiêu theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra năm 2021, ước thực hiện đến cuối năm có **08** chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; **09** chỉ tiêu chưa đạt gồm: Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế, Số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch, Tỷ lệ che phủ rừng, Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) và Tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GRDP.

### III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM QUÝ IV/2021

1. Căn cứ chương trình công tác năm 2021 của UBND tỉnh (Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2021), các Sở, Ban, Ngành, địa phương khẩn trương rà soát và chủ động đề ra các giải pháp thiết thực, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả để phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đã đề ra theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7017/UBND-TH ngày 06/10/2021. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn.

Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương tham mưu xây dựng Chương trình phục hồi kinh tế giai đoạn 2022-2023 trong điều kiện đã kiểm soát được dịch bệnh theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 11/9/2021 và các văn bản liên quan, bảo đảm triển khai ngay sau khi dịch bệnh được kiểm soát; trong đó, tập trung phục hồi các ngành, lĩnh vực trọng tâm của tỉnh. Thành lập Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Công văn số 6831/UBND-TH ngày 01/10/2021, số 6842/UBND-KTTH ngày 01/10/2021.

2. Hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024; kế hoạch đầu tư công năm 2022 và đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh. Khẩn trương lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư kế hoạch năm 2022 nguồn ngân sách nhà nước theo Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh.

Rà soát và đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 theo chỉ đạo Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 27/8/2021 và UBND tỉnh tại Công văn số 6166/UBND-KTTH ngày 15/9/2021, số 6592/UBND-KTTH ngày 24/9/2021; hoàn trả nợ ứng, thanh quyết toán vốn đầu tư hoàn thành các dự án đúng quy định, hạn chế chuyển nguồn; rà soát, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, hoàn thành hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2021, triệt để tiết kiệm chi các nguồn chưa thật sự cần thiết; chống thất thu, nợ đọng thuế, nhất là lĩnh vực khai thác tài nguyên, khoáng sản. Điều hành linh hoạt nhiệm vụ tài chính, ngân sách đảm bảo các hoạt động chi cho an sinh xã hội, phòng, chống dịch bệnh, hoạt động của tổ chức, bộ máy nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh,...

3. Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai, kịp thời ứng phó với những diễn biến phức tạp trong mùa mưa bão năm 2021, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo an toàn các đập thủy lợi, thủy điện. Khẩn trương triển khai Đề án hỗ trợ xây dựng chòi/phòng trú bão, lũ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua, hạn chế sơ tán dân tập trung. Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm sản xuất nông



nghiệp năm 2021, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2022. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo đúng quy định pháp luật.

Triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, hạn chế tình trạng lây lan, tái phát; đẩy mạnh các giải pháp nhằm hỗ trợ, thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển theo hướng bền vững và hiệu quả. Hoàn thành công tác thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

Tập trung xử lý, tháo gỡ những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn; đồng thời, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án theo quy định hiện hành. Tiếp tục chỉ đạo xử lý các tồn tại, vướng mắc liên quan đến các dự án xã hội hóa, các dự án khu đô thị, khu dân cư... trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định pháp luật theo Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 22/9/2021; nhất là tại các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn; tiếp tục xử lý nghiêm, triệt để các trường hợp khai thác cát, khoáng sản trái phép. Khẩn trương hoàn chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2022, giai đoạn 2021-2025 và Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

**4. Xây dựng Phương án chung sống an toàn với Covid-19 trong từng giai đoạn (đến tháng 10, đến tháng 12, đến Tết Âm lịch... tùy theo tiến độ phủ vắc xin và diễn biến dịch bệnh);** huy động hệ thống bệnh viện, phòng khám tư nhân tham gia vào công tác phòng, chống dịch.

Xây dựng và triển Kế hoạch tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 chi tiết, cụ thể, phù hợp với tình hình. Tiếp tục kiểm soát tốt các loại dịch bệnh, nhất là dịch Covid-19; đồng thời, chủ động, sẵn sàng xử lý tình huống dịch bệnh bùng phát trở lại, không để bị động, bất ngờ.

Tổ chức đưa, đón bà con Quảng Nam từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khu vực phía Nam về quê bằng đường hàng không, cách ly tại các cơ sở cách ly tập trung có thu phí và các khu cách ly do Nhà nước quản lý theo Kế hoạch số 6734/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh.

Tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2021-2022 đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo Công văn số 6903/UBND-KGVX ngày 04/10/2021. Hoàn thành việc hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh, Quyết định 1956/QĐ-UBND

ngày 14/7/2021 và Quyết định 2056/QĐ-UBND ngày 24/7/2021 của UBND tỉnh. Hỗ trợ nhu cầu việc làm, học nghề cho đối tượng là người lao động từ các tỉnh, thành phố trở về địa phương do dịch bệnh Covid-19 theo Công văn số 6011/UBND-KGVX ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh.

Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để phục vụ Tết Nguyên Đán Nhâm Dần năm 2022; trong đó, cần tập trung chăm lo tốt cho các đối tượng người nghèo, các đối tượng xã hội, người có công cách mạng, người bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh,... Hoàn thành mục tiêu giảm nghèo năm 2021 đã đề ra; đồng thời rà soát, công bố hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo Kế hoạch số 5864/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh.

**5.** Tiếp tục thực hiện việc phân cấp, ủy quyền cho đơn vị, địa phương giải quyết một số nội dung công việc, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tích hợp, cung cấp dịch công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (LRIS) kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia (GRIS), Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC) theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích, đánh giá, dự báo tình hình kinh tế - xã hội; kết nối trực tuyến đến các địa phương để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; chủ động rà soát và có giải pháp cụ thể để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT INDEX) năm 2021.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động thông tin và truyền thông, báo chí và xuất bản, đảm bảo cung cấp và đưa thông tin chính xác, kịp thời về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các hoạt động, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời, chấn chỉnh xử lý nghiêm các trường hợp cung cấp, đưa tin không đúng thẩm quyền, sai sự thật, tạo dư luận xã hội không tốt, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong việc thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh; giải quyết các kiến nghị của cử tri đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

**6.** Thực hiện tốt công tác quốc phòng và an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; phòng, chống và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, không để xảy ra các điểm nóng trên địa bàn, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết; chủ động trấn áp các loại tội phạm, nhất là xử lý các tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội (đánh bạc, sử dụng trái phép các chất ma túy, tín dụng đen,...) trên địa bàn tỉnh. Tổng kết công tác quốc

phòng, quân sự địa phương và tuyển quân năm 2021, triển khai nhiệm vụ quốc phòng năm 2022; triển khai công tác gọi công dân nhập ngũ năm 2022.

Quản lý tốt các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định. Tăng cường công tác tiếp công dân nhằm giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện nghiêm các kết luận và quyết định xử lý sau thanh tra.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt hơn nữa các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, nhất là đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến quốc lộ 1A, đường sắt và các tuyến trục chính có mật độ giao thông cao; kiểm tra hoạt động của các bến đò ngang, phương tiện đường thủy nội địa, cầu treo dân sinh, đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão năm 2021.

7. Hoàn thành triển khai phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị; Đề án sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020. Chuẩn bị các nội dung liên quan phục vụ xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, viên chức năm 2022. Tiếp tục mưu sắp xếp, kiện toàn các tổ chức Hội theo quy định.

Ban hành văn bản triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh (khóa X) tại kỳ họp thứ 3, Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 và hoàn chỉnh nội dung các đề án, báo cáo đề trình HĐND tỉnh (khóa X) tại kỳ họp thứ 4 (tháng 12/2021), Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6 (tháng 11/2021); hoàn chỉnh hồ sơ trình ban hành các đề án, văn bản theo chương trình công tác và chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 của UBND tỉnh. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Yêu cầu Thủ trưởng các ngành, địa phương cụ thể hóa bằng chương trình, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện và thường xuyên báo cáo kết quả về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Vụ Tổng hợp - VPCP,
- BTL Quân khu 5;
- TVTU, HĐND, UBNDTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP, các phòng Chuyên viên;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**